

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo Trình độ Cao đẳng
Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP, ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18 tháng 08 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc ĐHTN;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/BLĐTBXH, ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ kết quả thẩm định chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí - Trình độ cao đẳng ngày 17 tháng 09 năm 2024 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Trình độ Cao đẳng Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí - Mã nghề: 6520205.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng Phòng ĐT-QLKH&HTQT, Lãnh đạo Khoa Điện, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, P. ĐT-QLKH&HTQT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)**

PGS. TS. Nguyễn Văn Bình

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-CDKTKT-ĐT ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

Mã ngành, nghề: 6520205

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian khoá học: 2,5 năm học

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành, nghề đào tạo

Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ cao đẳng là ngành, nghề mà người hành nghề chuyên lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy lạnh và điều hòa không khí như: Hệ thống máy lạnh trong các kho lạnh, hệ thống máy lạnh thương nghiệp, máy kem, máy đá, tủ lạnh; hệ thống điều hòa không khí trung tâm, điều hòa không khí cục bộ... đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất, an toàn, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm ngành, nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí thường được bố trí làm việc ở các cơ sở, các công ty dịch vụ chuyên ngành, siêu thị, các nhà máy bia, chế biến sữa, bảo quản thủy hải sản; các nhà máy chế tạo thiết bị máy lạnh, điều hòa không khí, các công ty, tập đoàn thi công lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy lạnh và điều hòa không khí.

Những nhiệm vụ chính của ngành, nghề là: lắp đặt hệ thống máy lạnh công nghiệp; lắp đặt hệ thống máy lạnh thương nghiệp; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí trung tâm; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí Chiller; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cục bộ; vận hành hệ thống máy lạnh; vận hành hệ thống điều hòa không khí trung tâm; bảo trì - bảo dưỡng hệ thống lạnh; sửa chữa hệ thống lạnh; nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; tổ chức lao động; giao tiếp với khách hàng.

Môi trường làm việc của ngành, nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí thường có độ cao thay đổi, tiếp xúc với các thiết bị điện, thiết bị áp lực đòi hỏi độ tập trung và kỹ năng chuyên ngành cao.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ cao đẳng; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

* Về kiến thức:

- Trình bày được các quy định, tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật trong nghề;

- Trình bày được những nội dung cơ bản về tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ trong thực hiện các công việc của ngành, nghề;
- Trình bày được phương pháp, quy trình thực hiện xanh hóa trong thực hiện các công việc của nghề;
- Trình bày được phương pháp và quy trình lắp đặt, vận hành các hệ thống máy lạnh công nghiệp, thương nghiệp, dân dụng đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Mô tả được các loại trang thiết bị, dụng cụ và phân tích được chức năng của từng thiết bị, dụng cụ trong nghề kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí;
- Trình bày được phương pháp và quy trình lắp đặt, vận hành các hệ thống điều hòa không khí cục bộ, điều hòa không khí trung tâm đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Trình bày được phương pháp và quy trình bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống lạnh đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Phân tích được các hư hỏng về cơ, điện, lạnh trong các hệ thống máy lạnh và điều hòa không khí;
- Phân tích được các hư hỏng thông thường về điều khiển điện tử trong các hệ thống lạnh;
- Xác định được phương pháp cập nhật các tài liệu kỹ thuật liên quan đến nghề;
- Trình bày được nguyên lý làm việc, cách sử dụng các dụng cụ, thiết bị chính được sử dụng trong nghề;
- Trình bày được phương pháp tính toán phụ tải lạnh, chọn, thiết kế lắp đặt sơ bộ được hệ thống điện - lạnh của máy lạnh, điều hòa không khí có năng suất lạnh nhỏ;
- Trình bày được các quy định trong nghiệm thu bàn giao công việc;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

*** Về kỹ năng:**

- Đọc được các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa trong hệ thống lạnh, hệ thống điều hòa trung tâm...;
- Lựa chọn, sử dụng thành thạo các dụng cụ, thiết bị chính trong nghề;
- Giám sát và tổ chức thực hiện được công tác an toàn trong lĩnh vực của ngành, nghề;
- Lắp đặt, vận hành thành thạo các hệ thống máy lạnh công nghiệp, thương nghiệp, dân dụng đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt hiệu quả tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu;
- Lắp đặt, vận hành thành thạo các hệ thống điều hòa không khí cục bộ, điều hòa không khí trung tâm đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt hiệu quả, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu;
- Kiểm tra được các thông số kỹ thuật hệ thống thiết bị, thiết bị, nguyên vật liệu chuyên ngành đầu vào;
- Sửa chữa thành thạo các hư hỏng về cơ, điện, lạnh trong các các hệ thống lạnh;
- Sửa chữa được các hư hỏng thông thường về điều khiển điện tử trong hệ thống lạnh;

- Tính toán được phụ tải lạnh, chọn, thiết kế, lắp đặt sơ bộ được hệ thống điện lạnh của máy lạnh, điều hòa không khí có năng suất lạnh nhỏ;

- Đánh giá được tác động môi trường của môi chất lạnh và các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường khi thực hiện các công việc của nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí;

- Phân loại được rác thải trong công nghiệp;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Chịu trách nhiệm đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của bản thân và các thành viên trong nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp;

- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt hệ thống máy lạnh thương nghiệp;

- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cục bộ;

- Vận hành hệ thống máy lạnh;

- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống lạnh;

- Sửa chữa hệ thống lạnh;

- Bảo hành hệ thống lạnh;

- Sửa chữa mạch điện điều khiển cho hệ thống lạnh;

- Lắp đặt hệ thống lạnh công nghiệp;

- Sửa chữa máy giặt dân dụng;

- Bảo dưỡng máy giặt dân dụng;

- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí Chiller;

- Vận hành hệ thống điều hòa không khí trung tâm;

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.486 giờ /105 tín chỉ

- Số lượng môn học, mô đun: 33

- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ/ 19 tín chỉ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2051 giờ/ 86 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 773 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1596 giờ/86 tín chỉ.

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản	
1	NLCB – 01	Giao tiếp cơ bản
2	NLCB – 02	Chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước
3	NLCB – 03	Triển khai công tác quốc phòng, an ninh ở địa phương
4	NLCB – 04	Rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực
5	NLCB – 05	Sử dụng máy tính, mạng Internet
6	NLCB – 06	Sử dụng tiếng anh giao tiếp cấp độ 2/6
7	NLCB – 07	Làm việc nhóm
II	Năng lực cốt lõi	
8	NLCL-01	Sử dụng dụng cụ đồ nghề điện lạnh và thiết bị đo lường
9	NLCL-02	Phân loại hệ thống máy và thiết bị làm lạnh
10	NLCL-03	Phân loại môi chất, dầu và chất tải lạnh
11	NLCL-04	Kiểm tra rò rỉ môi chất lạnh
12	NLCL-05	Kiểm tra thông số làm việc trên thiết bị và dụng cụ đo
13	NLCL-06	Sửa chữa, thay thế các thiết bị trong hệ thống lạnh
14	NLCL-07	Kiểm tra, sửa chữa tủ lạnh dân dụng và thương nghiệp
15	NLCL-08	Kiểm tra, sửa chữa điều hoà dân dụng và thương nghiệp
16	NLCL-09	Kiểm tra, sửa chữa máy giặt dân dụng và thương nghiệp
17	NLCL-10	Kiểm tra, sửa chữa hệ thống máy lạnh công nghiệp
18	NLCL-11	Sửa chữa, thay thế bo mạch, cảm biến nhiệt độ, rơ le áp suất, dây điện trên thiết bị lạnh, máy lạnh thương nghiệp
19	NLCL-12	Lắp đặt, kiểm tra và sửa chữa các bộ điều khiển nhiệt độ
20	NLCL-13	Thử kín hệ thống
21	NLCL-14	Hút chân không hệ thống
22	NLCL-15	Thu hồi môi chất
23	NLCL-16	Nạp môi chất lạnh cho hệ thống
24	NLCL-17	Lắp đặt tủ điều khiển hệ thống lạnh
25	NLCL-18	Phân tích, tìm nguyên nhân hư hỏng máy và thiết bị lạnh

26	NLCL-19	Kiểm tra và cài đặt các thông số vận hành hệ thống máy và thiết bị lạnh công nghiệp
27	NLCL-20	Vận hành hệ thống máy và thiết bị lạnh công nghiệp
III	Năng lực nâng cao	
28	NLNC-01	Quản lý, điều hành nhân viên kỹ thuật
29	NLNC-02	Lập kế hoạch thi công lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy và thiết bị lạnh
30	NLNC-03	Kiểm tra đánh giá kết quả công việc thực hiện
31	NLNC-04	Phân tích, tìm nguyên nhân hư hỏng của hệ thống lạnh công nghiệp

6. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	154	254	27
ENG121	Tiếng Anh 1	2	60	21	36	3
ENG122	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
INF131	Tin học	3	75	15	57	3
POL131	Giáo dục chính trị 1	3	45	26	15	4
POL 122	Giáo dục chính trị 2	2	30	13	14	3
LAW121	Pháp luật	2	30	17	10	3
MIE131	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	34	5
PHE121	Giáo dục thể chất	2	60	5	52	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	86	2051	619	1342	90
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	23	521	199	295	27
SME221	Toán chuyên ngành điện	2	36	21	12	3
MRS231	Vật liệu - An toàn điện lạnh	3	50	36	10	4
ELE231	Cơ sở kỹ thuật điện	3	50	36	10	4
ACE231	Cơ sở Kỹ thuật nhiệt lạnh và điều hòa không khí	3	50	36	10	4

MER231	Đo lường điện - lạnh	3	70	20	46	4
BET231	Điện tử cơ bản	3	60	30	26	4
PSA231	Thực hành hàn hồ quang	3	70	20	46	4
EIE231	Thực tập trải nghiệm tại DN	3	135	0	135	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	53	1210	380	775	55
BAC351	Lạnh cơ bản	5	120	30	86	4
RCR351	Sửa chữa tủ lạnh dân dụng	5	120	30	86	4
RCA351	Sửa chữa điều hòa dân dụng	5	120	30	86	4
ELE341	Trang bị điện	4	95	25	66	4
EMA331	Máy điện	4	95	25	66	4
ELI331	Lắp đặt điện	3	70	20	46	4
SET341	Điện tử chuyên ngành	3	70	20	46	4
RCW351	Sửa chữa máy giặt dân dụng	5	105	45	56	4
RCS331	Hệ thống điều khiển nhiệt độ máy lạnh	3	70	20	46	4
ISE331	Lắp đặt máy và thiết bị kho lạnh	4	95	25	66	4
TES321	Kỹ thuật cảm biến	2	45	15	27	3
PET331	Điện khí nén	3	70	20	46	4
PCO 331	Điều khiển lập trình PLC	3	60	30	26	4
RCA331	Sửa chữa mạch máy lạnh	4	75	45	26	4
II.3	Môn học, mô đun nâng cao	10	320	40	272	8
RET331	Sửa chữa thiết bị điện gia dụng	3	70	20	46	4
CAS331	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm	3	70	20	46	4
EET441	Thực tập tốt nghiệp cuối khóa	4	180	0	180	0
	Tổng cộng	105	2486	773	1596	117

7. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG NGÀNH NGHỀ: KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

TT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)				Phân theo học kỳ				
					Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV
						Lý thuyết	TH, TN, BT, TL	Kiểm tra					
	I	Các môn học chung											
1	ENG121	Tiếng Anh 1	Tích hợp	2	60	21	36	3		60			
2	ENG122	Tiếng Anh 2	Tích hợp	2	60	21	36	3			60		
3	INF131	Tin học	Thực hành	3	75	15	57	3	75				
4	POL131	Giáo dục chính trị 1	Lý thuyết	3	45	26	15	4	45				
5	POL 122	Giáo dục chính trị 2	Lý thuyết	2	30	13	14	3		30			
6	LAW121	Pháp luật	Lý thuyết	2	30	17	10	3	30				
7	MIE131	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Thực hành	3	75	36	34	5			75		
8	PHE121	Giáo dục thể chất	Thực hành	2	60	5	52	3		60			
		Tổng (I)		19	435	154	254	27	150	150	135	0	0
	II	Các môn học, mô đun chuyên môn											
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở											
9	SME221	Toán chuyên ngành điện	Lý thuyết	2	36	21	12	3		36			
10	MRS231	Vật liệu - An toàn điện lạnh	Lý thuyết	3	50	36	10	4	50				
11	ELE231	Cơ sở kỹ thuật điện	Lý thuyết	3	50	36	10	4	50				
12	ACE231	Cơ sở Kỹ thuật nhiệt lạnh và điều hòa không khí	Lý thuyết	3	50	36	10	4		50			
13	MER231	Đo lường điện - lạnh	Tích hợp	3	70	20	46	4	70				
14	BET231	Điện tử cơ bản	Tích hợp	3	60	30	26	4	60				

15	PSA231	Thực hành hàn hồ quang	Tích hợp	3	70	20	46	4			70		
16	EIE231	Thực tập trải nghiệm tại DN		3	135	0	135	0		135			
		Tổng (II.1)		23	521	199	295	27	230	221	70	0	0
	II.2	Môn học, mô đun chuyên môn											
17	BAC351	Lạnh cơ bản	Tích hợp	5	120	30	86	4	100	20			
18	RCR351	Sửa chữa tủ lạnh dân dụng	Tích hợp	5	120	30	86	4		120			
19	RCA351	Sửa chữa điều hòa dân dụng	Tích hợp	5	120	30	86	4			120		
20	ELE341	Trang bị điện	Tích hợp	4	95	25	66	4			95		
21	EMA341	Máy điện	Tích hợp	4	95	25	66	4			95		
22	ELI331	Lắp đặt điện	Tích hợp	3	70	20	46	4				70	
23	SET341	Điện tử chuyên ngành	Tích hợp	3	70	20	46	4				70	
24	RCW351	Sửa chữa máy giặt dân dụng	Tích hợp	5	105	45	56	4				105	
25	RCS331	Hệ thống điều khiển nhiệt độ máy lạnh	Tích hợp	3	70	20	46	4				70	
26	ISE331	Lắp đặt máy và thiết bị kho lạnh	Tích hợp	4	95	25	66	4				95	
27	TES321	Kỹ thuật cảm biến	Tích hợp	2	45	15	27	3				45	
28	PET331	Điện khí nén	Tích hợp	3	70	20	46	4				70	
29	PCO 331	Điều khiển lập trình PLC	Tích hợp	3	60	30	26	4					60
30	RCA341	Sửa chữa mạch máy lạnh	Tích hợp	4	75	45	26	4					75
		Tổng (II.2)		53	1210	380	775	55	100	140	310	525	135
	II.3	Môn học, mô đun nâng cao											
31	RET331	Sửa chữa thiết bị điện gia dụng	Tích hợp	3	70	20	46	4					70
32	CAS331	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm	Tích hợp	3	70	20	46	4					70
33	EET441	Thực tập tốt nghiệp cuối khóa	Tích hợp	4	180	0	180	0					180
		Tổng (II.3)		10	320	40	272	8	0	0	0	0	320
		Tổng (II)		86	2051	619	1342	90	330	361	380	525	455
		Tổng cộng		105	2486	773	1596	117	480	511	515	525	455

8. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

8.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Thông tư 01/2024 của Bộ LĐTB&XH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

8.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ

Việc tổ chức thực hiện đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ và Quyết định số 312/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 05/04/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ (*gọi tắt là Quyết định 312*).

8.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

8.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ

và Quyết định số 312/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 05/04/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ (*gọi tắt là Quyết định 312*).

8.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH và Quyết định số 312/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 05/04/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Văn Bình